TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2018
"V/v: Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Phiếm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hứa Thị Nhị
2. Bà Võ Thị Mơ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song , tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2018 về "Kiện xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1967. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Chị Hà Thanh N, sinh năm 1971. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã NJ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2018 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Anh và chị Hà Thanh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đi đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền, việc chung sống hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Lý do hai bên không có đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật.

Quá trình chung sống anh và chị N có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy An, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Tiểu Uyên, sinh năm 2001. Chúng tôi sống hạnh phúc với nhau được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng sau đó phát sinh

nhiều mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, xúc phạm nhau. Hiện nay anh T và chị N đã sống ly thân. Anh cũng không còn tình cảm với chị N. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Do anh và chị N không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị N là vợ chồng.

Về con chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thanh N trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đi đăng ký kết hôn, việc chung sống hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Quá trình chung sống chị và anh T có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị TA, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị TU, sinh năm 2001. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân với nhau được 06 năm. Chị cũng không còn tình cảm với anh T. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, Thẩm tra viên và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, Thẩm tra viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Các biên đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận anh T và chị N là vợ chồng.

Chứng cứ tài liệu đương sự cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân của anh T và chị N; sổ hộ khẩu của chị N (Bản sao có công chứng) các bên đều thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T kiện chị Hà Thanh N về việc "*Kiện xin ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn A, xã NJ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thanh N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 tại thôn A, xã NJ, huyện Đ,

tỉnh Đắk Nông nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Việc anh T và chị N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn với nhau thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

2. ...”

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *‘Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy đinh tại Điều 15 và Điều 16 Luật này”.*

Trong quá trình chung sống từ giữa năm 1995 đến nay anh T và chị N cũng không đi đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Việc hai bên tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay mà không có đăng ký kết hôn với nhau thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí : Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thanh N là vợ chồng.

Về con chung và về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004489 ngày 30/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- *STP tỉnh Đắk Nông;*
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đ;*
- *UBND xã Nâm NJ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm